Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ISO 9001:2008

HUỲNH VĂN BÉ HAI

LỄ HỘI LĂNG ÔNG TIỀN QUÂN THỐNG CHẾ ĐIỀU BÁT – NGUYỄN VĂN TỒN, HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

Chuyên ngành: VĂN HÓA
HỌC Mã số: 60310640

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HÓA HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS TRẦN HỒNG LIÊN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TRÀ VINH, NĂM 2015

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÓM TẮT

Lễ hội Lăng Ông Tiền quân Thống chế Điều bát: Nguyễn Văn Tồn là một lễ hội dân gian của nhân dân Trà Ôn, bắt nguồn từ lễ giỗ của Ông. Lễ hội diễn ra trùng với thời gian Tết Nguyên Đán nên nhân dân tham gia rất đông đúc. Sự linh thiêng của Ông đã thu hút đông đảo khách thập phương đến viếng Lăng mộ, chiêm bái và tham gia vào các hoạt động trong lễ hội này.

Lễ hội Lăng Ông: Nguyễn Văn Tồn là sinh hoạt văn hóa truyền thống của nhân dân, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa của các cộng đồng nơi đây. Tín ngưỡng, nghệ thuật, các trò chơi dân gian của ba dân tộc : Kinh - Hoa - Khmer đều tham gia trong lễ hội này.

Lễ hội Lăng Ông là sự tưởng nhớ về những cống hiến của ông Nguyễn Văn Tồn với vùng đất Trà Ôn, với những nghi thức trang nghiêm, được thực hiện bằng lòng thành tâm của những con người mang nặng ơn nghĩa với công đức khai mở đất đai của Đức Tiền quân. Các nghi thức được thực hiện đầy đủ, nguyên thủy theo truyền thống.

Sự tham dự của quý sư sãi Khmer với dàn nhạc Ngũ âm, múa Chaydăm, múa dân gian Khmer và những di sản nghệ thuật của người Hoa với múa lân, hát bội đã làm nên sự đặc sắc trong lễ hội Lăng Ông. Qua đó thể hiện sự đoàn kết, tình anh em của ba dân tộc: Kinh-Hoa-Khmer nơi đây.

Diễn trình lễ hội Lăng Ông tái hiện lại sinh hoạt văn hóa cổ xưa của nhân dân Trà Ôn trong suốt 195 năm qua tại Lăng Ông. Sự trang nghiêm thể hiện lòng sùng kính của nhân dân đối với ông Nguyễn Văn Tồn. Sự vui tươi, khỏe khoắn của các trò chơi dân gian, sôi động của những tiết mục múa lân, văn nghệ đã xua tan những mệt nhọc, toan tính của cuộc sống mưu sinh đưa con người trở về với trạng thái cân bằng, thư thái.

Luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của lễ hội, mô tả diễn trình lễ hội Lăng, nêu bật những giá trị văn hóa của lễ hội và trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị ấy trong đời sống cộng đồng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của người dân Trà Ôn; đồng thời hướng đến phát triển lễ hội Lăng Ông gắn với du lịch tâm linh.

Cụ thể, luận văn bao gồm các nội dung sau:

Chương 1: Trình bày các khái niệm cơ bản về lễ, hội và lễ hội; thuyết chức năng và thuyết giao lưu văn hóa; khái quát đôi nét huyện Trà Ôn với những đặc thù về dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội. Thân thế và sự nghiệp ông Nguyễn Văn Tồn, tổng quan về khu Di tích Lăng Ông cũng được đề cập đến ở chương này.

Chương 2: Trình bày các nội dung như: Ban tổ chức lễ hội (Ban Quản lý Di tích), diễn trình lễ hội theo trục thời gian (trước, trong, sau lễ), so sánh với lễ hội Đình làng Thiện Mỹ để thấy sự tương đồng và khác biệt giữa lễ hội Lăng Ông với lễ hội Đình làng nói chung, Đình Thiện Mỹ nói riêng.

Chương 3: Phân tích các giá trị của lễ hội Lăng Ông và đề xuất một số khuyến nghị góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị ấy.

Những giá trị của lễ hội Lăng Ông đã được khẳng định qua thời gian và ngày càng giữ vững trong đời sống của nhân dân Trà Ôn và khu vực.

Những giá trị ấy góp phần tạo nên vị thế của Lăng Ông trong đời sống của nhân dân Trà Ôn. Làm phong phú và đặc sắc thêm hệ thống di sản Văn hóa của tỉnh Vĩnh Long nói riêng, khu vực Nam Bộ nói chung. Ý thức được những giá trị của Lăng Ông, chính là điều kiện quan trọng để phát huy các giá trị và làm tiền để để phát triển du lịch của huyện Trà Ôn trong tương lai.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

Trang tựa
Quyết định giao đề tài
LỜI CAM ĐOAN **i**
LỜI CẢM ƠN **ii**
TÓM TẮT **iii**
DANH SÁCH CÁC HÌNH **viii**
DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC **xi**
PHẦN MỞ ĐẦU **1**
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề 2
2.1. Các công trình nghiên cứu về lễ hội đã được công bố 2
2.2. Các ghi chép cụ thể về lễ hội Lăng Ông Thống Chế Điều Bát 3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4
4. Phương pháp nghiên cứu 4
5. Mục đích nghiên cứu 5
6. Kết cấu của đề tài 5
7. Đóng góp của đề tài 6
PHẦN NỘI DUNG **7**
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN **7**
1.1. Cơ sở lý luận 7
1.1.1. Các khái niệm 7
1.1.1.1. Lễ 7
1.1.1.2. Hội 8
1.1.1.3. Lễ hội 9
1.1.2. Các lý thuyết tiếp cận 12
1.1.2.1. Thuyết chức năng 12

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.1.2.2. Thuyết giao lưu văn hóa 12
1.2. Cơ sở thực tiễn 14
1.2.1. Tổng quan về huyện Trà Ôn 14
1.2.1.1. Lịch sử hình thành huyện Trà Ôn 14
1.2.1.2. Thành phần tộc người 17
1.2.1.3. Đặc điểm kinh tế 19
1.2.1.4. Đặc điểm văn hóa 20
1.2.2. Nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tồn 22
1.2.2.1. Tiểu sử 22
1.2.2.2. Sự nghiệp 24
1.2.3. Tổng quan về Lăng Ông 26
1.2.3.1. Quá trình xây dựng 26
1.2.3.2. Không gian – Kiến trúc Lăng Ông 26
CHƯƠNG 2: DIỄN TRÌNH LỄ HỘI LĂNG ÔNG THỐNG CHẾ ĐIỀU BÁT: NGUYỄN VĂN TỒN 33
2.1. Ban tổ chức lễ hội (Ban Quản lý Di tích) 33
2.2. Không gian lễ hội 35
2.2.1. Trước Lễ hội 35
2.2.2. Trong Lễ hội 38
2.2.2.1. Phần lễ 38
2.2.2.2. Phần hội 50
2.2.3. Sau Lễ hội 55
2.3. Lễ hội Lăng Ông Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn với lễ Kỳ yên Đình Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long 56
2.3.1. Đôi nét Đình Thiện Mỹ 56
2.3.2. Sự tương đồng và khác biệt giữa lễ hội Lăng Ông Tiền quân Thống chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn và lễ kỳ yên của Đình Thiện Mỹ 57
2.3.2.1. Sự tương đồng 57
2.3.2.2. Sự khác biệt 58

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 3: GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA LỄ HỘI LĂNG ÔNG TIỀN QUÂN THỐNG CHẾ ĐIỀU BÁT **61**

3.1. Giá trị Lịch sử - Văn hóa 61

3.1.1. Giá trị lịch sử 61

3.1.2. Giá trị văn hóa 62

3.2. Giá trị kiến trúc nghệ thuật 64

3.3. Giá trị giáo dục 71

3.4. Giá trị du lịch 73

3.5. Một số khuyến nghị 75

3.5.1. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ di tích 75

3.5.2. Xây dựng các chính sách hỗ trợ trùng tu, quản lý khu di tích 76

3.5.3. Tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong quần chúng nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ, gìn giữ khu di tích 76

3.5.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo cảnh quan xung quanh Lăng Ông, tổ chức lễ hội gắn với hoạt động du lịch 77

KẾT LUẬN **80**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO **82**

PHỤ LỤC **86**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
TRA VINH UNIVERSITY
ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Số hiệu hình	Tên hình	Trang
Hình 1.1.	Cổng Lăng Ông	112
Hình 1.2.	Cổng chính và hàng rào	112
Hình 1.3.	Sân khấu dùng biểu diễn nghệ thuật tại Lăng Ông	112
Hình 1.4.	Võ quy, chính điện Lăng Ông	112
Hình 1.5.	Ao sen trong khuôn viên Lăng Ông	113
Hình 1.6.	Lư hương và bình phong song mộ Ông và Bà Tiền quân	113
Hình 1.7.	Nội điện Lăng Ông	113
Hình 1.8.	Mô típ Long – Lân – Qui – Phụng – trước Bàn Hội đồng	113
Hình 1.9.	Bàn thờ Hội đồng	114
Hình 1.10.	Bàn thờ Bà Tiền quân	114
Hình 1.11.	Tượng và bàn thờ ông Tiền quân	114
Hình 1.12.	Bàn thờ Phó soái Nguyễn An	114
Hình 1.13.	Bàn thờ Hữu Ban	115
Hình 1.14.	Bàn thờ Tả Ban	115
Hình 1.15.	Bằng công nhận di tích cấp Quốc gia	115
Hình 1.16.	Sắc thần ông Nguyễn Văn Tồn	115
Hình 1.17.	Nhà khói Lăng Ông	116
Hình 1.18.	Bàn thờ Tiền hiền, Hậu hiền tại Lăng Ông	116
Hình 1.19.	Lư hương – bao lam trước mộ song phần ông Tiền quân	116
Hình 1.20.	Bia đá ghi thân thế ông Tiền quân	116
Hình 1.21.	Tượng sư đực trước phần mộ ông Tiền quân	117
Hình 1.22.	Tượng sư giáo tử trước phần mộ song phần	117
Hình 1.23.	Khu mộ song phần	117
Hình 1.24.	Mộ song phần ông, bà Tiền quân	117

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình 2.1.	Đội múa trống Chaydam của người Khmer	118
Hình 2.2.	Sư Khmer chùa Gò Xoài đến tụng kinh trong lễ hội Lăng Ông	118
Hình 2.3.	Dàn nhạc Ngũ âm của người Khmer trong lễ hội Lăng Ông	41
Hình 2.6.	Múa rồng trong liên hoan các đội lân tại lễ hội Lăng Ông	118
Hình 2.7.	Mâm cúng chiều mùng 3 bàn Hội đồng ngoại	118
Hình 2.8.	Mâm cúng chiều mùng 3 bàn Hội đồng nội	39
Hình 2.9.	Mâm cúng chiều ngày mùng 3 trên bàn ông Tiền quân	44
Hình 2.10.	Nghi thức cúng Túc Yết	43
Hình 2.11.	Học trò lễ dâng hương- đăng-trà-rượu	119
Hình 2.12.	Văn tế ông Nguyễn Văn Tồn	119
Hình 2.13.	Nhạc lễ trong lễ hội Lăng Ông	119
Hình 2.14.	Đọc văn tế ông Nguyễn Văn Tồn	46
Hình 2.15.	Hóa văn tế ông Nguyễn Văn Tồn	47
Hình 2.16.	Trích đoạn "Địch Thanh tầm cô" đoàn: Đồng Thinh diễn (Chiều mùng 3)	55
Hình 2.17.	Bà con xem trích đoạn "Địch Thanh tầm Cô" (Chiều mùng 3)	119
Hình 2.18.	Múa dâng bông chúc mừng của người Khmer do các em dân tộc Khmer chùa Gò Xoài biểu diễn (Tối mùng 3)	120
Hình 2.19.	Múa cung đình của người Khmer do các em dân tộc Khmer chùa Gò Xoài biểu diễn (Tối mùng 3)	120
Hình 2.20.	Hát diễn lại Nghi thức xây chầu, đại bội do đoàn Đồng Thinh diễn (tối mùng 3)	120
Hình 2.21.	Mâm cúng trước mộ ông, bà Tiền quân (lễ chính mùng 4)	120
Hình 2.22.	Mâm cúng bàn Hội đồng ngoại (lễ chính mùng 4)	121
Hình 2.23.	Mâm cúng bàn Hội đồng nội (lễ chính mùng 4)	121
Hình 2.24.	Mâm cúng thức ăn mặn bàn ông Tiền quân (lễ chính mùng 4)	121
Hình 2.25.	Mâm xôi rặc, heo quay, gạo, muối, trái cây trong lễ cúng chính (mùng 4)	121

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình 2.26.	Người dân cúng heo quay trong lễ cúng Lăng Ông (mùng 4)	122
Hình 2.27.	Múa lân múa trước khi cúng tế	42
Hình 2.28.	Người dân kính viếng Ông tại lễ hội	122
Hình 2.29.	Trò chơi kéo co trong lễ hội Lăng Ông	50
Hình 2.30.	Đánh bóng chuyền trong lễ hội Lăng Ông	51
Hình 2.31.	Múa lân trong lễ hội Lăng Ông	52
Hình 2.32.	Múa dâng bông chúc mừng của người Khmer do các em dân tộc Khmer chùa Gò Xoài biểu diễn (Tối mùng 3)	54
Hình 2.33.	Múa cung đình của người Khmer do các em dân tộc Khmer chùa Gò Xoài biểu diễn (Tối mùng 3)	54
Hình 3.1.	Bức bích họa vẽ về thôn quê bình yên trên hàng rào Lăng Ông	65
Hình 3.2.	Mô típ "Long hổ hội", "Song long triều nhật"	66
Hình 3.3.	Mô típ "Long lân quy phụng," "Hạt cườ rùa"	67
Hình 3.4.	"Lư hương đầu sư"trên bàn ông Tiền quân	67
Hình 3.5.	Lăng Ông mái cong vút qua hình tư liệu	68
Hình 3.6.	Tượng ông Nguyễn Văn Tồn làm bằng gỗ cây Sao	68
Hình 3.7.	Tượng bà Tiền quân Nguyễn Thị Bạch làm bằng gỗ cây Sao	69
Hình 3.8.	Mộ song táng của ông, bà Tiền quân	69
Hình 3.9.	Tượng sư đực, sư cái "Sư giáo tử"	70
Hình 3.10.	Mô típ "Hoa sen" trên cột rào Lăng Ông	70
Hình 1.	Phỏng vấn bà Nguyễn Thị Liễu Diệp	122
Hình 2.	Tác giả và đội nhạc Ngũ âm	122
Hình 3.	Tác giả và đội múa trống Chaydam	123
Hình 4.	Phỏng vấn BQL Di tích	123
Hình 5.	Tác giả và Ban tế tự Lăng Ông	123

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

-x-

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC

Số hiệu phụ lục	Tên phụ lục	Trang
Phụ lục 1	Bản đồ hành chính tỉnh Vĩnh Long	86
Phu lục 2	Bản đồ hành chính huyện Trà Ôn	86
Phụ lục 3	Lịch lễ hội trong năm tại Lăng Ông	87
Phụ lục 4	Bảng tóm tắt diễn trình lễ hội Lăng Ông Thống chế Điều bát	87
Phụ lục 5	Bảng thống kê số lượng người tham dự lễ hội Lăng Ông qua các năm 2010-2015	89
Phụ lục 6	Danh sách người được phỏng vấn	90
Phụ lục 7	Bản sắc Phong Thống chế Điều bát : Nguyễn Văn Tồn - Trung đẳng thần	92
Phụ lục 8	Bảng tổng hợp cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng của huyện Trà Ôn năm 2015	93
Phụ lục 9	Dân số huyện Trà Ôn qua các thời kỳ	101
Phụ lục 10	Quá trình xây dựng Lăng Ông	102
Phụ lục 11	Danh sách Đôi Lân	102
Phụ lục 12	Danh sách các em học sinh lao động hàng tháng tại Lăng Ông	104
Phụ lục 13	Danh sách BQL Di tích Lăng Ông Nguyễn Văn Tồn	104
Phụ lục 14	Biên bản phỏng vấn sâu	105
Phụ lục 15	Hình ảnh	112

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát là một trong những lễ hội đặc sắc, tiêu biểu của vùng đất Trà Ôn, Vĩnh Long, được tổ chức vào ngày mùng ba, mùng bốn tháng giêng âm lịch hàng năm. Hình thành cách đây 195 năm, từ khi Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát Nguyễn Văn Tồn mất vào ngày mùng ba tháng giêng năm 1820, được Triều đình Huế (Vua Minh Mạng) sắc phong "Dung Ngọc Hầu", truy tặng Tước "Tiền Quân Thống Chế", đồng thời hạ chiếu chỉ cho Bộ Lễ làm lễ tế an táng theo nghi thức Triều đình cho đến nay đã trở thành lễ hội văn hóa dân gian.

Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát có ý nghĩa nhân văn sâu sắc thể hiện cho tinh thần "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây", sự trân trọng, biết ơn sâu sắc của người dân huyện Trà Ôn (tỉnh Vĩnh Long), huyện Cầu Kè (tỉnh Trà Vinh) đối với những cống hiến của ông Nguyễn Văn Tồn với vùng đất này.

Vì những lý do vừa trình bày, với tâm tình của người con Trà Ôn sống, gắn bó với vùng đất này, chúng tôi quyết định chọn "Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" Nguyễn Văn Tồn làm đề tài Luận văn Thạc sĩ của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Các công trình nghiên cứu về lễ hội đã được công bố

- Viện Văn hoá dân gian (1992) với công trình "Lễ hội cổ truyền", Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội;

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

- Thạch Phương và Lê Trung Vũ (1995) "60 lễ hội truyền thống" Nhà xuất bản Khoa học và Xã hội, Hà Nội;

- Trương Thìn (2007) với cuốn "Nghi lễ thờ cúng Tổ tiên, đền, chùa, miếu, phủ" Nhà xuất bản Thời đại'

Ngô Đức Thịnh (2007) "Về tín ngưỡng lễ hội cổ truyền" Nhà xuất bản Văn hoá Thông tin, Hà Nội;

Hoàng Thanh Minh (2010) "Văn hóa lễ hội Việt Nam" tập 3, Lễ hội Truyền thống miền Nam Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Hà Nội;

2.2. Các ghi chép cụ thể về lễ hội Lăng Ông Thống Chế Điều Bát

Từ Hoàng Dương (1996) Di tích lịch sử văn hóa quốc gia Lăng ông Dung Ngọc Hầu – Tiền quân Thống chế Điều bát – Nguyễn Văn Tồn (Quí Mùi 1763 – Canh Thìn 1820), tập một và tập hai, Ban Bảo vệ di tích thực hiện làm tư liệu;

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trà Ôn (2009) Trà Ôn - Địa danh và Lịch sử truyền thống, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là "Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát", luận văn tập trung làm sáng tỏ nội dung: nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tồn, quy trình tổ chức lễ hội, ý nghĩa và vai trò của lễ hội đối với người dân Trà Ôn, Vĩnh Long.

- Không gian: Địa điểm Lăng ông "Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" Nguyễn Văn Tồn thuộc xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

- Thời gian: Từ năm 1820 lúc ông Nguyễn Văn Tồn mất cho đến nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Tổng hợp và phân tích tài liệu để hệ thống hóa các tư liệu liên quan đến lễ hội Lăng Ông "Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" Nguyễn Văn Tồn làm cơ sở lý luận và định hướng cho quá trình thực hiện đề tài.
- Điền dã dân tộc học để sưu tầm các tư liệu giới thiệu về lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát như tham dự lễ hội; quan sát và miêu thuật lễ hội Lăng Ông năm 2013, năm 2014 tại huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.
- Phỏng vấn sâu, thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu bao gồm:

+ Các vị lãnh đạo Ban ngành có liên quan đến việc tổ chức lễ hội;

+ Ban Bảo vệ Di tích Lăng ông Thống chế Điều bát;

+ Các khách tham quan lễ hội, gồm nhiều thành phần tộc người: Hoa, Việt, Khmer; nhiều lứa tuổi và giới tính khác nhau.

Phỏng vấn sâu nhằm làm cơ sở đánh giá nhận thức, tình cảm, nhu cầu của cộng đồng dân cư huyện Trà Ôn.

- So sánh đối chiếu đồng đại và lịch đại để làm nổi bật đặc trưng văn hóa của lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát với lễ hội khác trên địa bàn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, đồng thời cũng so sánh với lễ hội tại lăng ông Lê Văn Duyệt (thành phố Hồ Chí Minh).

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

5. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ ý nghĩa, giá trị của lễ hội "Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát".

- Nhận diện được vai trò của "Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" đối với đời sống văn hóa tinh thần của người dân Trà Ôn, Vĩnh Long của ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa cộng cư ở Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long và một số khu vực lận cận.

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục Luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn. Chương này trình bày các khái niệm, lý thuyết, thân thế, sự nghiệp và mô tả kiến trúc nghệ thuật của Lăng ông làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo trong chương 2.

Chương 2: Quy trình lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát. Nội dung xoay quanh các vấn đề như:

Chương 3: Giá trị văn hóa tinh thần của lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát.

7. Đóng góp của đề tài

Luận văn cung cấp cái nhìn toàn diện về "Lễ hội Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" tại Trà Ôn, Vĩnh Long; nhằm tưởng nhớ một vị tướng triều đình Nhà Nguyễn là người dân tộc Khmer, đã có công lớn trong việc dẹp loạn giặc ngoại xâm, nội phản ở biên giới Tây Nam và công đức lớn đối với nhân dân, đã có công khai hoang mở đất, thành lập xóm làng vùng Trà Ôn, Cầu Kè.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Luận văn cung cấp cứ liệu khoa học cho vấn đề bảo tồn và phát huy "Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" và những ai quan tâm đến vấn đề giá trị văn hóa tinh thần của lễ hội, từ đó khuyến nghị giải pháp để nâng cấp "Lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát" trở thành lễ hội cấp tỉnh, cấp khu vực trong thời gian tới.

- Làm tư liệu tham khảo chó Ban Bảo vệ Di tích, cho Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch có cơ sở khoa học để thiết lập những tuyến du lịch Văn hóa, Du lịch đường sông về di tích này.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
TRA VINH UNIVERSITY
ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

PHẦN NỘI DUNG CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Các khái niệm

1.1.1.1. Lễ

Lễ là những nghi thức tiến hành theo những quy tắc, luật tục nhất định mang tính biểu trưng để đánh dấu, kỷ niệm một sự kiện, nhân vật nào đó nhằm mục đích cảm tạ, tôn vinh, ước nguyện về sự kiện, nhân vật đó với mong muốn nhận được sự may mắn tốt lành, nhận được sự giúp đỡ từ những đối tượng siêu hình mà con người thờ cúng.

1.1.1.2. Hội

Hội là tập hợp những hoạt động kinh tế, văn hoá - xã hội của một cộng đồng dân cư nhất định; là cuộc vui tổ chức cho đông đảo người dự theo phong tục truyền thống hoặc nhân những dịp đặc biệt. Những hoạt động diễn ra trong hội phản ánh điều kiện, khả năng và trình độ phát triển của địa phương, đất nước ở vào thời điểm diễn ra các sự kiện đó.

1.1.1.3. Lễ hội

Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng diễn ra trên địa bàn dân cư trong thời gian và không gian xác định; nhằm nhắc lại một sự kiện, nhân vật lịch sử hay huyền thoại; đồng thời là dịp để biểu hiện cách ứng xử văn hóa của con người với thiên nhiên, thần thánh và con người trong xã hội.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.1.2. Các lý thuyết tiếp cận

1.1.2.1. Thuyết chức năng

Chúng tôi sử dụng quan điểm chức năng luận của Bronislaw Malinowski để thực hiện Luận văn này.

1.1.2.2. Thuyết giao lưu văn hóa

Giao lưu văn hóa là một hiện tượng động, một quá trình đang xảy ra hoặc đang thực hiện. Trong các biến đổi văn hóa của quá trình giao lưu văn hóa, có thể rút ra quy luật chung là các yếu tố không mang tính biểu trưng (kỹ thuật và vật chất) của một nền văn hóa biến chuyển dễ dàng hơn các yếu tố biểu trưng (tôn giáo, ý thức hệ, v.v.).

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Tổng quan về huyện Trà Ôn

1.2.1.1. Lịch sử hình thành huyện Trà Ôn

Trà Ôn được khai phá cách đây khoảng hơn 300 năm về trước, những cư dân khai hoang đoàn kết đấu tranh, thích nghi với thiên nhiên để sinh tồn. Lúc đầu họ chọn những nơi thuận lợi dọc theo sông Hậu như Cù Lao Mây, Thiện Mỹ, Vĩnh Xuân, Hoà Bình, Xuân Hiệp… làm chỗ ở rồi dần dần theo hệ thống sông rạch tiến sâu vào các khu vực lân cận khác thuộc huyện Trà Ôn hiện nay. Họ xây nhà, lập vườn theo tuyến sông rạch tạo thành "đời sống kinh rạch" có hình thể "trước vườn sau ruộng".

Hiện nay huyện Trà Ôn có 13 xã và 01 thị trấn, đó là: Lục Sĩ Thành, Phú Thành, Thiện Mỹ, Tân Mỹ, Trà Côn, Xuân Hiệp, Hoà Bình, Nhơn Bình, Thới Hoà, Hựu Thành, Thuận Thới, Vĩnh Xuân, Tích Thiện và Thị trấn Trà Ôn.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.2.1.2. Thành phần tộc người

Trà Ôn có ba dân tộc chính là Kinh-Hoa-Khmer sống xen kẽ nhau, yêu thương và đoàn kết nhau.

1.2.1.3. Đặc điểm kinh tế

Người dân Trà Ôn có truyền thống lâu đời làm nông nghiệp lúa nước, do đó kinh tế nông nghiệp chiếm vai trò chủ đạo của huyện. Điều kiện tự nhiên thuận lợi, hệ thống sông, rạch ngang dọc chằng chịt phủ khắp địa bàn, là nguồn cung cấp nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.

1.2.1.4. Đặc điểm văn hóa

Trà Ôn là huyện có thành phần dân tộc đa dạng, do đó yếu tố văn hóa hết sức sinh động và phong phú. Với cộng đồng Kinh, Hoa, Khmer chiếm đa số, diện mạo văn hóa Trà Ôn chuyển tải những đặc trưng của ba cộng đồng này thống nhất và đa dạng.

1.2.2. Nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tồn

1.2.2.1. Tiểu sử

Ông Nguyễn Văn Tồn. Sinh năm Quý Mùi 1763 tại làng Nguyệt Lãng, Càng Long, Trà Vinh (năm thứ 25 đời chúa Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát), ông mất ngày mùng 4 tháng giêng âm lịch, năm Minh Mạng Nguyễn Niên 1820., tên tộc là Thạch Duồng, tên húy là Dung - là người Khmer; tướng mạo khôi ngô, võ nghệ cao cường, khí khái cương trực. Ông đã nhiều phen cứu chúa Nguyễn, đánh đuổi quân Xiêm và có công rất lớn trong việc khai phá vùng đất Trà Ôn ngày.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.2.2.2. Sự nghiệp

Năm 1789 ông Nguyễn Văn Tồn chiêu mộ dân binh, theo phò Nguyễn Vương, được bổ nhậm làm Chưởng quản trấn thủ đại đồn Oai Viễn và đạo Trấn Giang (Cần Thơ) kiêm quản suất hai phủ Trà Vinh và Măng Thít.

Năm Canh Tý 1790 ngài Điều Bát cùng Phương quận công Đỗ Thành Nhơn và Khâm sai điều khiển Dương Công Trừng bình định vùng Trà Vinh dẹp loạn Óc Nha (Quân Xiêm) để phò chúa.

Những công trạng nổi bật của ông Điều bát là khi xứ Cao Miên có nội chiến năm Gia Long thứ 9 (năm 1810) quân phong kiến Xiêm sang xâm lấn. Ông Điều Bát phụng mệnh triều đình Huế theo đại quân Thoại Ngọc Hầu sang chiến đấu với quân Xiêm ở thành Lavek (La Bích). Sau khi thắng trận, uy danh vang lừng, ông cùng với 1.000 quân đại đồn Oai Viễn, được ở lại trấn thủ thành Nam Vang với trọng trách giúp vua Cao Miên trị nước an dân.

1.2.3. Tổng quan về lăng Ông

1.2.3.1. Quá trình xây dựng

Sau khi ông Nguyễn Văn Tồn mất ngày mùng bốn, tháng giêng, năm canh Thìn (1820), để tưởng nhớ công lao đóng góp cho dân, cho nước của một "khai quốc công thần", triều đình Huế (Vua Minh Mạng) sắc phong "Dung Ngọc Hầu" và "Thành Hoàng Bổn Cảnh Trung Dũng Thiên Trực" phái đại thần mang phẩm vật vào tế rất long trọng và cho lập phần mộ đền thờ, cấp binh hầu trông coi hương khói cúng tổ.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.2.3.2. Không gian – kiến trúc Lăng ông

Di tích lịch sử Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn có từ thế kỷ 19 cho đến nay đã trải qua thời gian 195 năm lại là di tích Lăng mộ hiếm có ở Vĩnh Long được kết cấu bằng vật liệu quí như: vôi, ô dước, đường, gỗ quí, ngói âm dương. Bên trong có những vật thờ cổ có từ thế kỷ 19 như: mảo Ông, khánh thờ, binh khí, cờ trận, lư hương, chân đèn.

Phần ngoại vi có nhiều loại cây cổ thụ quí như: Sao, Du, Dương và nhiều loại cây kiểng quí như: Mai Chiếu Thủy, Dạ Lý Hương, Bằng Lăng, Mai Tứ quý,… tạo nên một khuôn viên thoáng mát khí hậu trong lành.

Tiểu kết chương 1

Trà Ôn là huyện đặc thù của tỉnh Vĩnh Long, có đông đồng bào Khmer sinh sống đã làm nên diện mạo văn hóa khá phong phú và là nơi được ông Tiền quân chọn làm nơi yên nghỉ trăm năm góp phần tạo nên nét Văn hóa riêng cho huyện Trà Ôn.

Chương này, chúng tôi trình bày những nội dung: Các khái niệm cơ bản về lễ, hội, lễ hội; thuyết chức năng, thuyết giao lưu văn hóa; đồng thời cũng trình bày khái quát về huyện Trà Ôn với những đặc thù về dân số, kinh tế, xã hội, văn hóa. Thân thế và sự nghiệp ông Nguyễn Văn Tồn, tổng quan về khu Di tích Lăng Ông cũng được đề cập đến ở chương này.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

CHƯƠNG 2
DIỄN TRÌNH LỄ HỘI LĂNG ÔNG THỐNG CHẾ ĐIỀU BÁT: NGUYỄN VĂN TỒN

2.1. Ban tổ chức lễ hội (Ban Quản lý Di tích)

Ban Quản lý di tích được tổ chức theo cơ cấu: Một Trưởng ban, ba Phó ban, hai Thư ký (một Tổng Thư ký) và bảy ủy viên. Ban Quản lý có trách nhiệm trông nôm, bảo vệ giữ gìn tất cả tài sản thuộc phạm vi quản lý. Hướng dẫn việc tham quan, việc công đức, trông nôm hòm công đức, sắp xếp tổ chức các ngày lễ cổ truyền. Ban Quản lý di tích được hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước hiện hành.

2.2. Không gian lễ hội

2.2.1. Trước Lễ hội

Trước những ngày diễn ra lễ hội (lễ Giỗ), Ban Quản lý di tích Lịch sử -Văn hóa Lăng Ông Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn chuẩn bị một cách bài bản, chu đáo.

Lễ hội Lăng Ông diễn ra cùng thời điểm tết Nguyên đán nên không khí rộn ràng, nhộn nhịp, vui tươi; không gian thoáng đảng, sạch đẹp, cờ hoa khắp nơi.

2.2.2. Trong Lễ hội

2.2.2.1. Phần lễ

- Lễ vật

Lễ vật là phần không thể thiếu trong bất kỳ một nghi thức cúng tế nào, dù ít hay nhiều cũng đều phải có lễ vật, "vô tửu bất thành lễ". Lễ hội Lăng Ông cũng không nằm ngoài những quy định tế lễ truyền thống này. Trong lễ

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

hội Lăng Ông lễ vật khá phong phú, bao gồm: Một con heo trắng hoặc 1 cái đầu heo, mâm xôi rặc, trà, rượu, bánh, trái cây, một ít gạo, một ít muối,... Vì lễ hội cũng là lễ giỗ của ông Tiền quân nên trong mâm cúng được bày biện giống như một bữa cơm dành cho ông; có những món ăn dân dã của người bình dân như: Thịt kho rịu với hột vịt, canh xương heo hầm, cải xào thịt, cà ri bánh mì,…

Bên cạnh đó, những người dân sùng tín ông, tùy vào điều kiện, mà họ dâng cúng: heo quay, bánh trái, hoa quả, nhang đèn,...

- Tiến trình lễ

Hằng năm, vào ngày mồng 4 tết cổ truyền, nhân dân Trà Ôn và các vùng lân cận đổ về Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn để dự ngày hội lớn.

Nghi thức cúng tế ông Dung Ngọc Hầu Tiền Quân Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn hằng năm được tiến hành theo các trình tự sau đây:

Thứ nhất: Lễ Túc Yết

Lễ được tổ chức vào 15 giờ ngày mồng 3. Ban Quản lý Di tích mặc trang phục chỉnh tề, áo dài khăn đóng, đứng hai hàng trước bàn Hội đồng hướng ra cửa chánh điện, phía sau là 4 học trò lễ và 4 đào thải, ở chính giữa là ông chánh bái và 2 ông bồi bái.

Phẩm vật cúng gồm có: Một con heo trắng được làm sạch sẽ, nhưng chưa nấu chín, đặt nằm sấp trên cái mâm, một đĩa đựng huyết có nhúng lông heo trước đây, nay được thay thế bằng cái đầu heo, các mâm xôi rặc

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

(không có đậu), mâm bánh của các kỳ lão và Ban hội Hương. Ngoài ra, còn có mâm trầu cau, đĩa gạo muối, tất cả phẩm vật đều đặt trên bàn Hội đồng.

Thứ hai: Lễ chánh tế

Lễ này được tổ chức vào ngày mùng 4 tháng giêng âm lịch hằng năm. Lễ này cũng giống lễ Túc Yết, được tổ chức bởi các kỳ lão trong làng, Ban Hội hương và dân hương, dân làng nhiều nơi về dự. Có một điểm khác là trong lúc dâng hương, chúc rượu, hiến trà, ông chánh bái không đọc "Nghinh thần cúc cung bái" mà đọc "Tạ thần cúc cung bái".

Ba năm một lần, sắc thần phải được mang ra phơi, ngoài ý nghĩa tâm linh, hoạt động này còn nhằm bảo vệ sắc thần không bị hư mục.

2.2.2.2. Phần hội

- Trò chơi dân gian: Kéo co, Bóng chuyền

- Các tiết mục nghệ thuật: Múa lân, múa dân gian Khmer, Nghệ thuật cải lương tuồng cổ

2.2.3. Sau Lễ hội

Lễ hội Lăng Ông kết thúc vào giữa đêm mồng 4 tết, không gian Lăng Ông trở lại yên tĩnh sau những ngày đông đúc của lễ hội. Sau đó, Ban Quản lý di tích tiến hành bế mạc, báo cáo sơ kết lễ hội, đến ngày Mồng 5 Tết: Vệ sinh khuôn viên. Báo cáo sơ lược về hoạt động lễ giỗ - lễ hội.

Đến ngày Mồng 7 Tết: Cúng hạ nêu; họp tổng kết hoạt động; Báo cáo hoạt động lễ hội, đánh giá cụ thể kết quả diễn ra lễ hội. Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Lăng Ông Nguyễn Văn Tồn đánh giá các hoạt động lễ hội (lễ Giỗ) được tiến hành theo kế hoạch của tỉnh và chương trình đề ra về phần lễ, cũng như phần hội.

Số lượng người tham gia bao gồm nhân dân trong huyện và khách thập phương gần, xa: tính từ đêm 30 (đón giao thừa, đánh trống chiêng đón mừng năm mới, thắp hương đăng) đến hết ngày mồng 4 tết có trên 20.000 lượt khách đến viếng, trong đó có hơn 200 lượt người Việt nước ngoài.

2.3. Lễ hội Lăng ông Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn với lễ Kỳ yên đình Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Tương đồng

Ý nghĩa: Lễ hội Lăng Ông và lễ Kỳ yên của đình Thiện Mỹ được tổ chức với ý nghĩa là để cầu "phong thuận vũ đều" (gió thuận mưa hòa), "người yên vật thịnh", mùa màng bội thu. Nhân dân Trà Ôn tham gia lễ hội để cầu bình an, cầu cuộc sống sung túc.

Mục đích: Lễ hội là dịp để người nhân Trà Ôn ôn lại truyền thống văn hóa dân tộc "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây"; đồng thời đây còn là nơi để mỗi người dân đoàn kết, thắt chặt tình cảm của những người đồng hương, những người khác tộc. Họ đến với lễ hội ngoài nhu cầu về tinh thần thì còn là để chia sẻ những suy tư trong cuộc sống, những khó khăn, vất vả và cần một sự an ủi, sẻ chia.

Lễ hội diễn ra vào thời gian thiêng, không gian thiêng với đối tượng được tôn thờ thiêng để con người soi

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

rọi vào cuộc sống cá nhân của mình, nhằm hướng đến cái chân-thiện-mỹ trong cuộc sống.

Mỗi năm, lễ hội diễn ra là mỗi lần người dân Trà Ôn luôn phấn khởi đón chào một sự thay đổi mới trong đời sống cá nhân và cộng đồng, đón chào những thành tựu mới trong kinh tế và xã hội của Huyện nhà.

Nghi thức: Lễ hội Lăng Ông và đình Thiện Mỹ đều sử dụng dàn nhạc lễ dân tộc trong các nghi thức diễn tấu và lễ thức cúng; Ban tế tự mặc lễ phục dân tộc: áo dài khăn đóng. Nghi thức cúng chính về cơ bản là giống nhau. Sở dĩ có sự giống nhau là bởi vì: Phần nghi thức dâng hương đăng-trà-tưởu, văn tế, cách đi đứng, diễn xướng do Ban tế tự đình thực hiện.

Sự khác biệt

Một là: Nhân vật được tôn thờ trong lễ hội: Nhần thần Nguyễn Văn Tồn và Thần Thành hoàng Bổn cảnh của đình. Lễ hội Lăng Ông cũng là lễ kỷ niệm ngày mất của ông Nguyễn Văn Tồn diễn ra vào ngày mồng 3 và mồng 4 tết nguyên đán; hàng năm, Lễ Kỳ yên đình Thiện Mỹ diễn ra vào ngày 16 tháng 3 âm lịch.

Hai là: Lễ hội Lăng Ông có sự tham gia đông đảo của cộng đồng người Khmer Trà Ôn. Sư sãi Khmer đến tụng kinh, dàn nhạc Ngũ âm, đoàn múa Chdăm, múa dân gian Khmer.

Ba là: Nội dung lễ hội: Lễ hội Lăng Ông ngoài ý nghĩa hướng đến công đồng, thì còn thể hiện tấm lòng tri ân của nhân dân Trà Ôn đối với những công lao của ông Nguyễn Văn Tồn đối với vùng đất này.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Tiểu kết chương 2:

Chương này, chúng tôi trình bày các nội dung như: Ban tổ chức lễ hội (Ban Quản lý Di tích), diễn trình lễ hội theo trục thời gian (trước, trong, sau lễ), so sánh với lễ hội đình làng Thiện Mỹ để thấy sự tương đồng và khác biệt giữa lễ hội Lăng Ông với lễ hội đình làng nói chung, đình Thiện Mỹ nói riêng.

Lễ hội Lăng Ông có sự tham dự của quý sư sãi Khmer với dàn nhạc Ngũ âm, múa Chaydam, múa dân gian Khmer và những di sản nghệ thuật của người Hoa với múa lân, hát bội đã làm nên sự đặc sắc trong lễ hội Lăng Ông. Qua đó thể hiện sự đoàn kết, tình anh em của ba dân tộc Kinh-Hoa-Khmer nơi đây.

Diễn trình lễ hội Lăng Ông tái hiện lại sinh hoạt văn hóa cổ xưa của nhân dân Trà Ôn trong suốt 195 năm qua tại Lăng Ông. Sự trang nghiêm thể hiện lòng sùng kính của nhân dân đối với ông Nguyễn Văn Tồn. Sự vui tươi, khỏe khoắn của các trò chơi dân gian, sôi động của những tiết mục múa lân, văn nghệ đã xua tan những mệt nhọc, toan tính của cuộc sống mưu sinh đưa con người trở về với trạng thái cân bằng, thư thái.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

CHƯƠNG 3
GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA LỄ HỘI LĂNG ÔNG TIỀN QUÂN THỐNG CHẾ ĐIỀU BÁT

3.1. Giá trị lịch sử - văn hóa

3.1.1. Giá trị lịch sử

Gần hai thế kỷ qua, lễ hội Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát Nguyễn Văn Tồn đã dần dần hình thành những giá trị văn hóa tinh thần bền vững trong cộng đồng các dân tộc ở Trà Ôn, hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất và cảnh quan như ngày nay. Đó là kết quả của những công lao, xương máu và tài năng sáng tạo nghệ thuật của quần chúng nhân dân Trà Ôn, thể hiện rõ tình cảm và sự tôn kính của nhân dân đối với ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn và các tiền nhân được thờ phụng bên trong Lăng.

Lăng Ông là nơi ghi dấu lại lịch sử hào hùng của nhân dân Trà Ôn, bằng nhiều hình thức khác nhau: có thể là bằng Di tích Lịch sử - Văn hóa Lăng Ông, bằng kiến trúc - nghệ thuật của Lăng, bằng những công trạng của ông Tiền quân và các bậc tiền hiền và có thể là bằng những câu đồng dao, bằng những trang giấy ghi chép về Lăng và bằng những nhân chứng sống được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác,… Tất cả tạo nên một tập lịch sử sống động về Lăng Ông và lễ hội Lăng Ông nơi đây.

3.1.2. Giá trị Văn hóa

Lăng Ông là nơi bảo lưu các giá trị Văn hóa đặc biệt của vùng Trà Ôn trên cả hai phương diện: Vật thể và phi vật thể.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Vật thể: Kiến trúc - nghệ thuật Lăng Ông; đồ thờ, liễn đối, ngôi mộ song phần ông bà Tiền Quân.

- Phi vật thể: Các sinh hoạt văn hóa truyền thống của các dân tộc Kinh-Hoa-Khmer

Nhân dân Trà Ôn đến với lễ hội Lăng Ông ngoài việc chiêm bái, cầu xin ông, thì họ còn đến đây để chơi hội, tham gia các trò chơi dân gian, xem các tiết mục nghệ thuật, hòa nhập vào không gian văn hóa dân tộc để hóa thân trong những giá trị ấy.

3.2. Giá trị kiến trúc nghệ thuật

Lăng Ông không chỉ là nơi thờ tự các tiền nhân cách đây gần 2 thế kỷ, mà Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn còn là công trình kiến trúc đặc biệt, thể hiện đạo lý truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam.

Lăng Ông Tiền Quân Thống Chế Điều Bát: Nguyễn Văn Tồn là di tích Lịch sử - Văn hóa trong giai đoạn cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Trong tổng thể di tích, có thể nói khu mộ song phần ông bà Tiền Quân là một kiến trúc – nghệ thuật độc đáo nhất, nghệ thuật kiến trúc cổ xưa và được bố cục thành một khu mộ cổ chịu ảnh hưởng của thuyết "Phong Thủy" với kết cấu đầy đủ: Bi đình, Bái đình, Bình phong, Uynh thành, Lâu chầu, Long hổ, từ đó thể hiện những suy tư, nhân sinh quan và vũ trụ quan của người dân Nam Bộ. Đồng thời di tích đã "nói" lên quá trình giao lưu hết sức sống động của các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa ở Nam Bộ.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Lăng Ông được xây dựng theo lối kiến trúc đình miếu Nam Bộ cổ xưa, khá hiếm thấy ở vùng Nam Bộ, mái bát dần, xiên trính, ngói ống. Tường bao quanh được làm bằng hỗn hợp vôi, ô dước chắc chắn; chất liệu gỗ quý; bao lam, hoành phi, liễn được sơn son thếp vàng; khu mộ song táng,… đã tạo nên một công trình kiến trúc - nghệ thuật đồ sộ nơi vùng đất Trà Ôn hiền hòa.

Các "Mô típ" kiến trúc – nghệ thuật được sử dụng trong Lăng Ông đã được xem xét, lựa chọn khá kỹ lưỡng và được tạo tác ở một trình độ nghệ thuật khá ca.

Trải qua 195 xây dựng, Lăng Ông vẫn còn giữ được những nét cổ kính với lối kiến trúc nghệ thuật độc đáo, mà ai đó một lần đến tham quan Lăng Ông đều tít tắt khen ngợi.

3.3. Giá trị giáo dục

Truyền thống phải được nuôi dưỡng bằng giáo dục, phải được trao truyền từ giai đoạn này qua giai đoạn khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác thì nó mới bền vững và ổn định. Ông Tiền quân Nguyễn Văn Tồn là tấm gương sáng để giáo dục cho các thế hệ nhân dân Trà Ôn về một tình yêu quê hương, dân tộc. Hằng ngày, bà con đều đến đây thắp hương để tưởng nhớ ông. Hằng năm, bà con đều tổ chức lễ hội Lăng Ông để nhắc nhớ về những công lao của ông và đã trở thành hoạt động văn hóa – tín ngưỡng truyền thống của địa phương.

Lăng Ông từ lâu đã trở thành nơi giáo dục truyền thống "Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây",

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH UNIVERSITY
ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

"nhớ đến công lao của các vị anh hùng, liệt sĩ có công với non sông đất nước, với đồng bào dân tộc".

3.4. Giá trị du lịch

Lễ hội Lăng Ông đã mang đậm nét truyền thống, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc đã được hình thành và tồn tại từ 195 năm qua cho đến nay, chúng ta có thể nhận thấy lễ hội đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển du lịch của Huyện nhà, Tỉnh nhà. Lễ hội này vừa phong phú về loại hình, vừa đa dạng về nội dung và vừa mang những nét độc đáo riêng biệt của từng dân tộc. Vì vậy, việc khai thác tốt những giá trị to lớn từ lễ hội truyền thống, góp phần duy trì và phát huy giá trị văn hóa của Lễ hội cũng là góp phần cho việc phát triển du lịch.

Hiện nay, có một số công ty lữ hành du lịch trong và ngoài tỉnh đã thiết kế tour, tuyến du lịch. Trong đó, gắn với tham quan, tìm hiểu về di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh và của các huyện trong tỉnh, đặc biệt trong đó có huyện Trà Ôn.

3.5. Một số khuyến nghị

3.5.1. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ di tích

Công tác nghiên cứu lễ hội Lăng Ông cần phải được triển khai khẩn cấp vì những nhân chứng sống, có thể cung cấp những tư liệu thực tế, những giai đoạn lịch sử của Lăng Ông đã bước sang tuổi "thất thập cổ lai hy", nếu họ qua đời, sẽ rất khó dựng lại bức tranh toàn cảnh về Lăng Ông. Chính vì thế công việc này cần được tiến hành, càng sớm càng tốt.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Nghiên cứu, khảo sát nhằm xây dựng hệ thống dữ liệu cho Lăng Ông là việc làm chính đáng và có ý nghĩa, hướng đến việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa trong đời sống của nhân dân.

3.5.2. Xây dựng các chính sách hỗ trợ trùng tu, quản lý khu di tích

Lăng Ông thuộc chính sách của Luật Di sản có sự hỗ trợ trùng tu, tuy nhiên cảnh quan Lăng Ông rộng lớn, diện tích khoảng 8.000 m^2 nên kinh phí trùng tu từ chính sách của Luật Di sản là không đủ để trùng tu, sửa chữa và xây dựng một số hạng mục. Bên cạnh đó, còn là chính sách đối với Ban Quản lý di tích – những người trực tiếp giám sát, bảo vệ, tổ chức các hoạt động tại Lăng. Do đó cần thiết phải có những chính sách cụ thể, rõ ràng để hỗ trợ cho việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của Lăng ở cả hai phương diện vật chất và phi vật chất.

Thành viên Ban quản lý di tích đang ở độ tuổi xế chiều, khả năng làm việc và cống hiến của họ không còn bao lâu nữa; do đó cần nhanh chóng đào tạo, tập huấn một lực lượng kế thừa có bài bản, khoa học, để tính đến kế hoạch lâu dài. Lực lượng kế thừa đòi hỏi phải am hiểu về cách tổ chức, quản lý, bảo vệ di tích, nên cần được nuôi dưỡng, đào tạo chuyên nghiệp.

3.5.3. Tuyên truyền giáo dục sâu rộng trong quần chúng nhân dân về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ, gìn giữ khu di tích

Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, sâu rộng trong nhân dân. Đặc biệt chú trọng đến

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

đối tượng thanh thiếu nhi, học sinh, sinh viên,… Cần có sự phối hợp đồng bộ của các bên liên quan, mà trước hết là giữa Ban quan lý di tích với Phòng Văn hóa – Thông tin của huyện để các công việc được triển khai thống nhất.

Lồng ghép giới thiệu di tích Lăng ông vào các buổi sinh hoạt thanh thiếu nhi, câu lạc bộ, các buổi sinh hoạt dưới cờ ở các trường học để các em được cung cấp các thông tin cơ bản về Lăng ông, từ đó nuôi dưỡng lòng yêu quý, tự hào, trách nhiệm gìn giữ và phát huy các giá trị của Lăng Ông trong đối tượng học sinh.

Tổ chức các cuộc thi về Lăng ông, các chuyến dã ngoại ở địa điểm Lăng ông tạo sự gần gũi, thân thiện, gắn bó giữa nhân dân với khu di tích nhằm khơi dậy truyền thống "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây" góp phần xây dựng, bảo vệ Lăng Ông thêm khang trang, sạch đẹp.

3.5.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo cảnh quan xung quanh Lăng Ông, tổ chức lễ hội gắn với hoạt động du lịch

Lễ hội Lăng Ông chứa đựng những giá trị văn hóa đặc biệt, từ nhân vật được thờ phụng Nguyễn Văn Tồn là người một trong số hiếm những người dân tộc Khmer được nhân dân tôn thờ như một vị nhân thần, đến kiến trúc lăng mộ cổ kính, ngôi mộ song phần làm bằng chất liệu quý hiếm của ông Tiền quân và phu nhân, nó như một biểu tượng độc đáo mà ông Tiền quân đã để lại cho nhân dân Trà Ôn.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Bên cạnh đó, Trà Ôn là huyện có tiềm năng về du lịch sinh thái nhân văn, với Chợ nổi, vườn cây ăn trái, đã có đủ sự hấp dẫn, lôi cuốn đối với khách du lịch. Chính vì thế, trong xu hướng phát triển, lễ hội Lăng Ông gắn với hoạt động du lịch là việc làm có tính khả thi cao.

Để lễ hội Lăng Ông gắn với hoạt động du lịch cần xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho khách du lịch như: nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí,… Xây bảo tàng trưng bày giới thiệu về thân thế và sự nghiệp ông Nguyễn Văn Tồn, văn hóa các dân tộc ở địa phương, những thành tựu của Trà Ôn trong quá trình xây dựng và phát triển,…

Tiểu kết chương 3

Chương này, chúng tôi trình bày các giá trị của lễ hội Lăng Ông và đề xuất một số khuyến nghị góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị ấy.

Những giá trị của lễ hội Lăng Ông đã được khẳng định qua thời gian và ngày càng giữ vững trong đời sống của nhân dân Trà Ôn và khu vực.

Những giá trị ấy góp phần tạo nên vị thế của Lăng Ông trong đời sống của nhân dân Trà Ôn. Làm phong phú và đặc sắc thêm hệ thống di sản Văn hóa của tỉnh Vĩnh Long nói riêng, khu vực Nam Bộ nói chung. Ý thức được những giá trị của Lăng Ông, chính là điều kiện quan trọng để phát huy các giá trị và làm tiền đề để phát triển du lịch của huyện Trà Ôn trong tương lai.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH UNIVERSITY
ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

KẾT LUẬN

Lễ hội Lăng Ông Thống chế Điều bát là một sinh hoạt văn hóa truyền thống của nhân dân Trà Ôn và khu vực. Thông quá các sinh hoạt này mà các giá trị văn hóa được bảo tồn. Lễ hội Lăng Ông chính là nơi bảo tồn các giá trị văn hóa của nhân dân nơi đây.

Ông Nguyễn Văn Tồn là nhân vật chính được tôn vinh trong lễ hội - ông là người dân tộc Khmer, tên tộc là Thạch Duồnl, quê gốc ở Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Từng theo chúa Nguyễn Ánh lập được nhiều công trạng, được vinh dự lấy họ của vua.

Nhằm tưởng nhớ đến những công lao của ông Tiền quân mà nhân dân Trà Ôn đã tổ chức lễ giỗ ông và đã trở thành lễ hội lớn nhất vùng. Đây như là một lời tri ân sâu sắc nhất mà nhân dân nơi đây dành riêng cho ông.

Hàng năm, cứ vào ngày mồng ba, mồng bốn tết có hàng ngàn người đến Lăng Ông để kính viếng và tham gia lễ hội tại đây. Chính vì những giá trị của Lăng Ông và lễ hội Lăng Ông mà năm 1996, Lăng Ông được công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp quốc gia. Thành lập Ban Quản lý Di tích ngày đêm trông nom và thực hiện các nghi lễ theo truyền thống.

Lễ hội Lăng Ông là nơi để nhân dân Trà Ôn sinh hoạt tinh thần, vui chơi giải trí sau những ngày lao động vất vả, sau những khoảng thời gian xa quê hương. Lễ hội Lăng Ông hướng đến cộng đồng. Vì thông qua lễ hội là sợi chỉ nối kết các dân tộc lại với nhau, đoàn kết, thắt chặt tình huynh đệ.

ISO 9001:2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com